ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1140 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 31 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám răng hàm mặt thuộc Địa điểm kinh doanh - Công ty TNHH Nha khoa Minh Khôi

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-SYT ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa; cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa;

Căn cứ Biên bản thẩm định cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám răng hàm mặt thuộc Địa điểm kinh doanh - Công ty TNHH Nha khoa Minh Khôi ngày 23 tháng 8 năm 2026 của Đoàn thẩm định Sở Y tế và Báo cáo khắc phục ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Phòng khám răng hàm mặt thuộc Địa điểm kinh doanh - Công ty TNHH Nha khoa Minh Khôi;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 2784/ĐNAI-GPHĐ đối với:

Tên cơ sở: Phòng khám răng hàm mặt thuộc Địa điểm kinh doanh - Công ty TNHH Nha khoa Minh Khôi

Hình thức tổ chức là: Phòng khám răng hàm mặt

Địa chỉ: Số 59/291, đường Phạm Văn Thuận, tổ 1, khu phố 16, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai

Thời gian làm việc hằng ngày: 17 giờ 00 - 21 giờ 00 từ Thứ Hai đến Thứ Sáu; 07 giờ 00 - 21 giờ 00 Thứ Bảy và Chủ Nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh:

Sơ cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh răng hàm mặt thông thường và 43 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BYT *(Danh mục kỹ thuật chuyên môn kèm theo).*

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai thực hiện đúng các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế và trong phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật thì phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác phù hợp để điều trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tên tại Điều 1 và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục QLKCB - BYT (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- UBND phường Tam Hiệp;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NV.

(BS. Lâm/10.2026)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thị Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT THUỘC ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH - CÔNG TY TNHH NHA KHOA MINH KHÔI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2026 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đồng Nai).

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	16.38	16. RĂNG HÀM MẶT	Liên kết cố định răng lung lay bằng dây cung kim loại và Composite
2	16.41	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh răng
3	16.43	16. RĂNG HÀM MẶT	Lấy cao răng
4	16.50	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội
5	16.54	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng trâm xoay máy
6	16.56	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp tủy bằng MTA
7	16.68	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite
8	16.70	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng GlassIonomer Cement
9	16.72	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi cổ răng bằng Composite
10	16.77	16. RĂNG HÀM MẶT	Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau
11	16.82	16. RĂNG HÀM MẶT	Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc
12	16.84	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)
13	16.107	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim thường cẩn sứ
14	16.108	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp hợp kim Titanium cẩn sứ
15	16.109	16. RĂNG HÀM MẶT	Chụp sứ toàn phần
16	16.112	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu nhựa
17	16.116	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu hợp kim Titanium cẩn sứ
18	16.118	16. RĂNG HÀM MẶT	Cầu sứ toàn phần
19	16.128	16. RĂNG HÀM MẶT	Veneer sứ toàn phần
20	16.129	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường
21	16.130	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường
22	16.131	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo
23	16.133	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàm khung kim loại
24	16.136	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng

STT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
25	16.137	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo cầu răng giả
26	16.138	16. RĂNG HÀM MẶT	Tháo chụp răng giả
27	16.139	16. RĂNG HÀM MẶT	Sửa hàm giả gãy
28	16.140	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm răng cho hàm giả tháo lắp
29	16.141	16. RĂNG HÀM MẶT	Thêm móc cho hàm giả tháo lắp
30	16.142	16. RĂNG HÀM MẶT	Đệm hàm nhựa thường
31	16.204	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng vĩnh viễn lung lay
32	16.221	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm quanh thân răng cấp
33	16.224	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp
34	16.226	16. RĂNG HÀM MẶT	Trám bít hố rãnh bằng GlassIonomer Cement
35	16.227	16. RĂNG HÀM MẶT	Hàn răng không sang chấn với GlassIonomer Cement
36	16.228	16. RĂNG HÀM MẶT	Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt
37	16.232	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị tủy răng sữa
38	16.233	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng Canxi Hydroxit
39	16.234	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA
40	16.236	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị răng sữa sâu ngà phục hồi bằng GlassIonomer Cement
41	16.238	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ răng sữa
42	16.239	16. RĂNG HÀM MẶT	Nhổ chân răng sữa
43	16.241	16. RĂNG HÀM MẶT	Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)

** Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 43 kỹ thuật.*